

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách
06 tháng đầu năm 2023 của xã Bình Lợi**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 9797/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương đối với các cơ quan, đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện năm 2023;

Căn cứ nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 28 tháng 07 năm 2023 của HĐND xã Bình Lợi về việc bổ sung dự toán chi ngân sách những tháng đầu năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã Bình Lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của xã Bình Lợi (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT,

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LỢI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Vinh

UBND XÃ BÌNH LỢI



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN BỔ SUNG NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 15A/QĐ-UBND ngày 04/ 8 /2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi)

Đơn vị: 1000 Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	933.597.326	TỔNG SỐ CHI	933.597.326
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	0	I. Chi đầu tư phát triển	560.091.626
Phí, lệ phí			
Thu từ quỹ đất công ích, đất công			
Thu khác			
Thu cố định			
II. Các khoản thu phân chi theo tỉ lệ (1)	0	II. Chi thường xuyên	369.339.600
Thuế phi nông nghiệp (nhà, đất)			
Lệ phí trước bạ nhà, đất			
Thuế Giá trị gia tăng			
Lệ phí môn bài			
III. Thu bổ sung NS cấp trên	24.942.600	III. Dự phòng	4.166.100
- Bổ sung cân đối			
- Bổ sung có mục tiêu	24.942.600		
IV. Thu từ nguồn CCTL tại đơn vị	296.397.000		
Nguồn dự phòng	4.166.100		
Điều chỉnh từ nguồn dự toán giao đầu năm	48.000.000		
Nguồn kết dư hỗ trợ khen thưởng NTN, KDCKM	560.091.626		

**DỰ TOÁN THU BỔ SUNG NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	933.597.326	933.597.326
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	0	0
	Phí, lệ phí		0
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		0
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		0
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		0
	Thu cố định		0
	Thu khác		0
II	Các khoản thu phân chi theo tỉ lệ	0	0
1	Các khoản thu phân chia		0
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0
	Thuế Giá trị gia tăng		0
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		0
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		0
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	-		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu từ nguồn CCTL tại đơn vị	296.397.000	296.397.000
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	560.091.626	560.091.626
VI	Thu bổ sung NS cấp trên	24.942.600	24.942.600
	- Thu bổ sung cân đối		0
	- Thu bổ sung có mục tiêu	24.942.600	24.942.600
		4.166.100	4.166.100
		48.000.000	48.000.000

UBND XÃ Bình Lợi



Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI BỔ SƯNG NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 5A/QĐ-UBND ngày 02/ 8 /2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	933.597.326	560.091.626	373.505.700
	Trong đó:			
I	Chi đầu tư phát triển		560.091.626	
1	Chi giáo dục			0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			0
3	Chi y tế			0
4	Chi văn hóa, thông tin			0
5	Chi phát thanh, truyền thanh			0
6	Chi thể dục thể thao			0
7	Chi bảo vệ môi trường			0
8	Chi các hoạt động kinh tế			0
9	Chi các hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	365.173.500		369.339.600
10	Chi cho công tác xã hội			0
11	Chi công tác DQTV, ANTT			0
12	Chi khác			0
13	Dự phòng ngân sách	4.166.100		4.166.100

